

**Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Đức Hơn** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí
2. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Cán bộ Tòa án nhân dân Thị xã L - tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã L - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC L. Tên gọi khác: **L M** - Sinh năm: 1976, tại Bình Thuận.

Trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 06/12 - Nghề nghiệp: Buôn bán

Tiền án - Tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Ngày 07/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 tháng, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 67/2007/HSST). Ngày 08/9/2009, Nguyễn Ngọc L chấp hành xong thời hạn thử thách.

Con ông: Nguyễn D (chết) và bà: Lê Thị Kim H, sinh năm: 1946.

Vợ: Châu Thị Ngọc P. Có 01 con, sinh năm 2006.

Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG T - Sinh năm: 1976, tại Bình Thuận.

Trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 5/12 - Nghề nghiệp: Nông.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Văn Đ (chết) và bà: Bạch Thị N (chết).

Chồng: Trần Minh P, sinh năm: 1968;

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008

Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2017, tạm giam đến ngày 02/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. TRƯƠNG THỊ DIỆU N - Sinh năm: 1985, tại Đồng Nai.

Trú: Thôn 4, Xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ văn hóa: 11/12 - Nghề nghiệp: Thợ uốn tóc.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Con ông: Trương S, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1952.

Chồng: Không rõ.

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Bị cáo bị bắt ngày 22/4/2017, tạm giữ đến ngày 02/5/2017 được trả tự do. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan CSĐT công an thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ **Nguyễn Thị Minh H**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Trần Văn L**, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3/ **Lê Thị Thanh H**, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

4/ **Võ Hữu T**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

5/ **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Khu phố 8, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

6/ **Trần Ngọc T**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

7/ **Đỗ Thị Mỹ L**, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

8/ **Phạm Thị G**, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

9/ **Cao Thị Phương D**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

10/ **Nguyễn Bảo T**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

11/ **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

12/ **Nguyễn Hoàng Minh A**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

13/ **Giang Thị Cẩm G**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

14/ **Lê Thị Q**, sinh năm: 1966. Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

15/ **Trần Thị T**, sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

16/ **Hồ Văn Tứ**, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

17/ **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

18/ **Bùi Văn K**, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện L, Bình Thuận.

19/ **Nguyễn Tấn N**, sinh năm: 1956. Nơi cư trú: Phường 6, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Phường 16, Quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

20/ **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

21/ **Nguyễn Thị Xuân M**, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

22/ **Lê Thị Kim H**, sinh năm: 1946. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Tại phiên tòa bà Lê Thị Kim H vắng mặt có lý do, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt không lý do)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và Trương Thị Diệu N bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1976, là công dân thường trú tại khu phố 5, phường T, thị xã L. Theo lời khai của T thì vào khoảng tháng 3/2017, có một người tên N (T không biết họ tên thật) đến nhà đặt vấn đề mượn khu đất của T để làm địa điểm đánh bạc, mỗi lần đánh bạc sẽ trả cho T từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nên T đồng ý. Trước mỗi lần chơi, N và một số người đến dọn dẹp địa điểm, trải bạt, mắc điện từ nhà T ra sòng bạc, thời gian chơi từ khoảng 15 giờ đến khoảng 21 giờ trong ngày. Việc đưa tiền được thực hiện sau khi sòng bạc kết thúc và người đưa tiền cho T (hoặc thông qua con của T) là N hoặc một người có tên T hoặc một người xe ôm. Tổng cộng, T đã cho N tổ chức chơi bạc ở đây khoảng 5 - 6 lần và số tiền T nhận được là 4.500.000 đồng. Vào ngày 22/4/2017, N tiếp tục sử dụng khu đất nhà T để tổ chức đánh bạc.

Do đã nhiều lần tham gia đánh bạc sòng của N nên trước mỗi lần đánh bạc, Nguyễn Ngọc L (sinh năm: 1976, trú tại khu phố 5, phường T, thị xã L) gọi điện cho N để biết địa điểm và tham gia vào sòng bạc do N tổ chức với vai trò là

người giữ xám cô tại sông. Theo lời khai của L, mặc dù cùng tham gia sông xóc đĩa do N tổ chức với mục đích đánh bạc ăn tiền với các con bạc nhưng L không ăn chia lợi nhuận với N mà tự hùn tiền với một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) để giữ xám cô trên sông xóc đĩa và tự chung chi đối với ô xám cô do L và T quản lý. Theo đó, vào ngày 22/4/2017, L khai mang theo số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc, trong đó hùn với T số tiền 12.000.000 đồng để cầm cái xám cô, tỷ lệ ăn chia giữa T và L là T 7 phần, L 03 phần, còn việc T ăn chia thế nào với sông bạc của N thì L không rõ.

Về hình thức chơi và hoạt động của sông bạc như sau: Sông bạc chơi với hình thức xóc đĩa (hay còn gọi là chơi chắn, lẻ) giữa những con bạc với nhà cái. Theo lời khai của L thì T và B (không rõ nhân thân lai lịch) thay nhau xóc cái, có 02 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) chung chi tiền thắng thua, còn L và T giữ xám cô. Dụng cụ để xóc đĩa gồm 1 đĩa, 1 chén và 04 con vị được cắt hình tròn từ những lá bài tây (01 mặt trắng và 01 mặt màu). Người làm cái sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi. Sau đó, người chơi sẽ có quyền lựa chọn đặt vào các ô chắn, lẻ hoặc ô xám cô. Tỷ lệ thắng thua như sau: đối với ô chắn, lẻ thì số tiền đặt tối thiểu là 500.000 đồng, không giới hạn tối đa, tỷ lệ đặt 1 ăn 1, quy ước: khi mở bát nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt màu hoặc 02 con trắng, 02 con màu là chắn; nếu có 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt màu hoặc 03 con vị mặt màu và 01 con vị mặt trắng thì là lẻ. Căn cứ vào kết quả xóc đĩa để tính thắng thua trên sông xám cô, số tiền đặt tối thiểu là 50.000 đồng, không giới hạn tối đa, nếu người chơi đặt vào ô có 03 mặt giống nhau (mặt màu hoặc mặt trắng) thì tỷ lệ 1 ăn 3,5 hoặc đặt vào ô có 04 mặt giống nhau thì tỷ lệ 1 ăn 10. Ngoài ra nếu kết quả có 03 mặt màu mà người chơi thắng thì cứ 1.000.000 đồng phải nộp lại xâu cho cái 50.000 đồng, dưới 1.000.000 đồng thì nộp xâu từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi sông bạc đang diễn ra thì lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (PC45) và Công an thị xã L ập vào bắt giữ Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và 22 đối tượng khác, còn lại nhiều đối tượng chạy thoát; thu giữ ngay tại chiếu bạc số tiền là 193.400.000 đồng, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa (gồm 01 đĩa sứ, 01 chén nhựa, 04 con vị hình tròn cắt từ lá bài tây), 01 tấm nylon vẽ 03 và 04 hình tròn màu trắng và xám để chơi xám cô, 02 tấm bạt, một số áo, giày dép, nón mũ, ghế tại hiện trường; thu giữ trong người các đối tượng số tiền là 40.312.000 đồng, 22 điện thoại di động; thu giữ 18 xe mô tô các loại, trong đó có 09 chiếc xe của những đối tượng bị bắt quả tang, 09 chiếc khác thu tại hiện trường gồm các xe biển số: 86B5 - 140.47, 86B5 - 142.00, 86B5 - 072.00, 63H5 - 4665, 86N1 - 0364, 72F4 - 2904, 86AH - 005.60, 86H2 - 5367, 86B6 - 176.42), cụ thể:

Thu giữ của Nguyễn Thị Phương T số tiền 1.106.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Ngọc L 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 60F3 - 5503 và số tiền 63.000. Thu giữ của Trương Thị Diệu N số tiền 6.020.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86B6- 197.02; Thu giữ của Nguyễn Thị Minh H số tiền 3.800.000 đồng và 01 điện thoại di động; Thu giữ của Trần Văn

L số tiền 1.500.000 đồng; Thu giữ của Lê Thị Thanh H số tiền 1.977.000 đồng và 01 điện thoại di động. Thu giữ của Võ Hữu T số tiền 470.000 đồng, 01 điện thoại di động, 01 xe 86F5 - 0991 và một số giấy tờ tùy thân; Thu giữ của Nguyễn Thị B số tiền 576.000 đồng và 01 điện thoại. Thu giữ của Trần Ngọc Thùy số tiền 54.000 đồng, 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 86H7 - 5181 và một số giấy tờ tùy thân. Thu giữ của Đỗ Thị Mỹ L số tiền 50.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86B5- 183.32. Thu giữ của Phạm Thị G 01 điện thoại di động. Thu giữ của Cao Thị Phương D 02 điện thoại di động. Thu giữ của Nguyễn Bảo T 01 điện thoại di động; Thu giữ của Nguyễn Đức H trên người số tiền 50.000 đồng và 01 điện thoại di động. Thu giữ của Nguyễn Hoàng Minh A 01 điện thoại di động. Thu giữ của Giang Thị Cẩm G số tiền 80.000 đồng và 01 điện thoại di động. Thu giữ của Lê Thị Q 01 xe mô tô biển số 86AH- 2276. Thu giữ của Trần Thị T 01 điện di động. Thu giữ của Hồ Văn T số tiền 9.800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60N5- 4055. Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T trên người số tiền 3.008.000 đồng, 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86B6- 199.04. Thu giữ của Bùi Văn K số tiền 6.110.000đ và 01 điện thoại di động. Thu giữ của Nguyễn Tấn N số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 86B6- 01.006. Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N số tiền 2.110.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Thị Xuân M số tiền 38.000 đồng và 01 điện thoại.

Quá trình điều tra, xác định: Đối với Trương Thị Diệu N: Mang theo số tiền khoảng 1.500.000 đồng đánh bạc. Tham gia chơi nhiều ván và thắng được khoảng 4.500.000 đồng, ván cuối đặt 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trong người số tiền 6.020.000 đồng, đây là tiền N sử dụng đánh bạc nên đủ định lượng để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Minh H, tham gia đánh bạc bị bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng đánh bạc là 3.800.000 đồng. Mặc dù số tiền H sử dụng đánh bạc là trên 2.000.000 đồng (đủ định lượng xử lý hình sự về tội “Đánh bạc” theo Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009) nhưng căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, thì không xử lý hình sự đối với H do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và nhân thân H cũng chưa có tiền án về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”. (Bút lục số: 5, 38, 450 - 452)

Đối với Cao Thị Phương D, khai mang theo khoảng 06 - 07 triệu để đánh bạc nhưng ngoài lời khai của D thì không có căn cứ nào khác chứng minh; khi bắt giữ cũng không thu giữ tiền trên người nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Trần Văn L, Lê Thị Thanh H, Võ Hữu T, Nguyễn Thị B, Trần Ngọc T, Đỗ Thị Mỹ L, Phạm Thị G, Nguyễn Bảo T, đều thừa nhận tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc đều không đủ định lượng xử lý hình sự, nhân thân cũng chưa có tiền án về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”.

Đối với Nguyễn Đức H, Nguyễn Hoàng Minh A, Giang Thị Cẩm G, Lê Thị Q, Trần Thị T, thừa nhận trước đó có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ; còn Bùi Văn K, Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Xuân M, đều khai đến sông để xem đánh bạc hoặc tìm bạn nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hồ Văn T, là xe ôm chở khách đến sông đánh bạc; Nguyễn Thị Thanh T, là người bán nước, thuốc tại sông để kiếm lời; đều khai tự đến sông hoạt động, không có mối liên hệ với sông bạc nên không có căn cứ xử lý.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị Phương T và Nguyễn Ngọc L và một số con bạc, Cơ quan điều tra đã triệu tập Võ Văn P (tên gọi khác là N, sinh năm: 1967, trú tại khu phố 4, phường T, thị xã L), Bạch Thu T (sinh năm: 1980, trú khu phố 5, T, thị xã L) và Bạch Tuấn A (sinh năm: 1983, trú tại khu phố 5, phường T, thị xã L) lên làm việc nhưng tất cả đều không thừa nhận việc tham gia vào sông bạc trên. Chứng cứ về việc Nhượng mượn địa điểm đánh bạc và đưa tiền chỉ có lời khai của T; còn L khai N là người tổ chức sông bạc cũng duy nhất lời khai của L; đối với T, chỉ có một số con bạc khai sông bạc là do T đứng ra tổ chức nhưng chỉ nghe nói chứ không biết Thiên là ai và không nhận dạng được; đối với Bạch Tuấn A, chỉ có lời khai của L về việc T là người xóc cái, các con bạc đều khai không biết mặt và không thể nhận dạng được. Hơn nữa, các đối tượng này đều không bị bắt quả tang nên không đủ chứng cứ để xử lý. Đối với người tên T và những đối tượng khác tham gia vào việc đánh bạc, do không xác định được nhân thân nên không thể điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Phương T đã tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền 4.500.000 đồng mà T thu lợi bất chính từ việc cho mượn địa điểm đánh bạc; bà Lê Thị Kim H (mẹ ruột bị cáo Nguyễn Ngọc L) đã nộp số tiền 5.000.000đ khắc phục hậu quả cho L.

Vật chứng vụ án: Gồm số tiền 193.400.000 đồng thu trên chiếu bạc, 1.106.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Phương T, 63.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc L, 6.020.000 thu giữ của Trương Thị Diệu N, số tiền 50.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, cùng số tiền 9.500.000 đồng khắc phục hậu quả do gia đình T và L giao nộp (trong đó gia đình Nguyễn Thị Phương T nộp 4.500.000 đồng; gia đình Nguyễn Ngọc L nộp 5.000.000 đồng), Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 02/10/2017 của Công an thị xã L.

- Đối với số tiền 40.312.000 và 01 số giấy tờ nhân thân thu giữ của những người bị bắt trên, Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại cho họ. Riêng số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Đức H do không đến nhận đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

- Đối với 18 chiếc xe mô tô, Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại 17 chiếc cho những người bị bắt và chủ sở hữu khác; còn lại 01 chiếc xe mô tô biển số 86AH- 005.60, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ nguồn gốc xe nhưng chưa làm việc được với chủ sở hữu nên đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

- Đối với 22 chiếc điện thoại thu giữ, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại 18 chiếc cho những người bị bắt nêu trên; còn 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Ngọc L, 02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Đức H và Trần Thị T nhưng chưa đến nhận nên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

- Đối với 01 bộ dụng cụ đánh xóc đĩa (gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị); 02 tấm bạt nilong màu xanh-cam; 01 tấm nilong vẽ các vòng tròn để chơi xám cô; một số bóng điện, dây điện, ghế nhựa, giày dép, áo, nón mũ, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Tại bản cáo trạng số 74/QĐ-VKS ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, truy tố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo Điểm b Khoản 2 Điều 248 BLHS năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Bị cáo Trương Thị Diệu N về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo Nguyễn Thị Phương T về tội: “Gá bạc” theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ **Áp dụng:** Điểm b Khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L, mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 248, Điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Trương Thị Diệu N, mức án từ 03 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 249; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 60 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T, mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật dân sự; Tuyên: - Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ xóc đĩa (gồm 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị); 02 tấm bạt nylon màu xanh – cam; 01 tấm nylon vẽ các vòng tròn màu trắng, đen; 01 số bóng điện, dây điện, ghế nhựa, giày dép, áo, nón, mũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 199.420.000 đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; 4.500.000 đồng, bị cáo T thu lợi bất chính từ việc gá bạc

- Trả lại cho Nguyễn Thị Phương T số tiền 1.106.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Ngọc L số tiền 63.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C; Trả lại cho Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và trả lại cho Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động hiệu Comspeed và số tiền 50.000 đồng, **trả lại cho bà Lê Thị Kim Hiền số tiền 5.000.000 đồng.**

- Giao xe mô tô 86AH-005.60 cho Ủy ban nhân dân thị xã L giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và Trương Thị Diệu N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố, không oan. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi liên quan, cùng với những tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Đủ căn cứ để khẳng định: Đây là vụ án "Đánh bạc" và "Gá bạc" do các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và Trương Thị Diệu N cố ý thực hiện. Cụ thể: Vào khoảng tháng 3/2017, bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã đồng ý cho một người đàn ông (bị cáo khai chỉ biết tên N, không rõ nhân thân, lai lịch) mượn lô đất thuộc quyền sử dụng của bị cáo tại khu phố 5, phường T để làm địa điểm tổ chức đánh bạc, mỗi lần đánh bạc người đàn ông sẽ trả cho bị cáo T từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã cho N tổ chức chơi bạc ở đây khoảng 5 - 6 lần và nhận được số tiền 4.500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00' ngày 22/4/2017, tại khu đất trên, khi bị cáo Nguyễn Ngọc L đang cầm cái sòng xám cô cho Trương Thị Diệu N cùng 15 con bạc khác chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (PC45) và Công an thị xã L bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 193.400.000 đồng, 01 bộ dụng cụ xóc đĩa (gồm 01 đĩa sứ, 01 chén nhựa, 04 con vị hình tròn cắt từ lá bài tây), 01 tấm nylon vẽ 03 và 04 hình tròn màu trắng và xám để chơi xám cô, 02 tấm bạt, một số áo, giày dép, nón mũ, ghế tại hiện trường; Ngoài ra còn thu giữ trong người các đối tượng số tiền là 40.312.000 đồng, trong đó, có 6.020.000 đồng là tiền bị cáo Nguyệt sử dụng để đánh bạc, 22 điện thoại di động; thu giữ 18 xe mô tô các loại.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L với vai trò là người cầm cái sòng xám cô trong sòng xóc đĩa, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền cùng các con bạc khác, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền tất cả các con bạc đã sử dụng để đánh bạc được xác định là 193.400.000 đồng. Đây là tình tiết định khung hình phạt "Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên" quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo Trương Thị Diệu N đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã phạm vào tội "Gá bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và Trương

Thị Diệu N về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trương Thị Diệu N và Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nghề nghiệp để tạo ra thu nhập hợp pháp. Mặc dù các bị cáo đều ý thức được việc đánh bạc trái phép là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình, tạo thêm gánh nặng cho xã hội và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 48 tháng, về tội “Đánh bạc” vào năm 2007 (Bản án số 67/2007/HSST) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu sửa bản thân mà tiếp tục hành vi phạm tội, chỉ vì muốn thoả mãn thú tiêu khiển cá nhân và có tiền để tiêu xài mà không phải lao động vất vả. Do đó, cần xử lý bị cáo Nguyễn Ngọc L mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời góp phần đấu tranh chống tệ nạn cờ bạc trong xã hội hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trương Thị Diệu N và Nguyễn Thị Phương T, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn. Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000đ để sung công nhằm khắc phục hậu quả, tuy nhiên số tiền này không được xét là tiền để khắc phục hậu quả mà chỉ chứng tỏ bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình. Nguyễn Thị Phương T cũng đã tích cực tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Riêng bị cáo Trương Thị Diệu N có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Ngọc L có 02 tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo N và bị cáo T có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, mức độ và tác hại hành vi của các bị cáo đối với xã hội có phần hạn chế, các bị cáo được xem xét cho tại ngoại trong quá trình điều tra vụ án và trong thời gian các bị cáo được tại ngoại không có vi phạm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên khoan hồng về phần hình phạt đối với các bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Võ Văn P (N), Bạch Thu T, Bạch Tuấn A, theo lời khai của bị cáo T, N là người đến trao đổi mượn đất tổ chức đánh bạc, cũng như lời khai của bị cáo L về việc N và Bạch Thu T là người tổ chức đánh bạc, T là người xóc cái,

tuy nhiên những người này đều không thừa nhận. Ngoài lời khai của mình, các bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ khác để chứng minh cho lời khai của mình là có cơ sở. Lời khai của một số con bạc về người tổ chức, người cầm cái nhưng không biết cụ thể là ai và không nhận dạng được, do đó không có căn cứ xử lý đối với các đối tượng nêu trên. Đối với người tên T và những đối tượng khác tham gia vào việc đánh bạc hiện đã chạy thoát, không xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra sẽ xác minh, xử lý sau.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn L, Võ Hữu T, Cao Thị Phương D, Đỗ Thị Mỹ L, Trần Ngọc T, Nguyễn Bảo T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Thị Minh H, Giang Thị Cẩm G, Nguyễn Thị B, Phạm Thị G, Nguyễn Hoàng Minh A, Trần Thị T có hành vi tham gia đánh bạc bị bắt giữ tại sông xóc đĩa vào ngày 22/4/2017, tuy nhiên, số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, nhân thân của những người này cũng chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gà bạc” nhưng chưa được xóa án tích, Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Công văn số 80/TANDTC-PC ngày 29/3/2016 hướng dẫn xử lý hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự là phù hợp nhưng phải xử lý hành chính để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Đối với Bùi Văn K, Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Xuân M, Hồ Văn T, Nguyễn Thị Thanh T, có mặt trong sông bạc lúc công an bắt quả tang. Tuy nhiên, qua điều tra xác định Bùi Văn K, Nguyễn Tấn N, Nguyễn Thị Hồng N, Nguyễn Thị Xuân M chỉ đến xem, không tham gia đánh bạc, Hồ Văn T và Nguyễn Thị Thanh T là người chở con bạc đến sông và người bán nước tại sông bạc phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ nên không có căn cứ xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử thấy không cần phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 193.400.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 6.020.000 đồng thu giữ của Trương Thị Diệu N, đây là tiền dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ xóc đĩa (gồm 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị); 02 tấm bạt nylon màu xanh – cam; 01 tấm nylon vẽ các vòng tròn màu trắng, đen; 01 số bóng điện, dây điện, ghế nhựa, giày dép, áo, nón, mũ. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng gia đình Nguyễn Thị Phương T nộp xét đây là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội gây ra cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.106.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Phương T; 02 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C và 63.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc Loan; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 thu giữ của Trần Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Comspeed và số tiền 50.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức H, **số tiền 5.000.000 đồng bà Lê Thị Kim H (mẹ bị cáo L) nộp**, xét đây là tài sản riêng của những người nêu trên, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, cần trả lại cho họ.

- Đối với 01 mô tô 86AH-005.60 thu giữ khi bắt quả tang, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Dương Vĩnh L (trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận), tuy nhiên, hiện nay ông L không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Ngày 28/8/2017, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo tìm kiếm số 12 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp của xe mô tô trên. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cần giao xe mô tô trên cho Ủy ban nhân dân thị xã L để giải quyết theo thẩm quyền.

- Riêng đối với các vật chứng khác mà Cơ quan CSĐT công an thị xã L thu giữ và quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên HĐXX không xét.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Trương Thị Diệu N và Nguyễn Thị Phương T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Trương Thị Diệu N đều phạm tội: "Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội "Gà bạc".

* **Áp dụng:** Điểm b Khoản 2, Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc L **12 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/4/2017.

* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 248; Điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trương Thị Diệu N **3 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Thị Diệu N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* **Áp dụng:** Khoản 1, Điều 249; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Phương T **12 tháng Tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

* **Áp dụng:** Áp dụng: Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 Bộ luật dân sự: - Tịch thu sung quỹ số tiền 203.920.000 đồng (193.400.000 + 6.020.000 + 4.500.000)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ xóc đĩa (gồm 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 con vị); 02 tấm bạt nylon màu xanh – cam; 01 tấm nylon vẽ các vòng tròn màu trắng, đen; 01 số bóng điện, dây điện, ghế nhựa, giày dép, áo, nón, mũ.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Phương T số tiền 1.106.000 đồng; Trả lại cho Nguyễn Ngọc L số tiền 63.000 đồng và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 6700C; Trả lại cho Trần Thị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105; Trả lại cho Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động hiệu Comspeed và số tiền 50.000 đồng; trả lại cho bà **Lê Thị Kim H 5.000.000 đồng.**

- Giao 01 xe mô tô 86AH-005.60 nhãn hiệu Detech cho Ủy ban nhân dân thị xã L tiếp tục tìm kiếm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp. Hết thời hạn quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự 2015 mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không có yêu cầu nhận lại xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Hiện các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo Ủy nhiệm chỉ ngày 02/10/2017 của Công an thị xã L, biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0000592 cùng ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* Áp dụng: Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Thị Phương T và Trương Thị Diệu N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo Nguyễn Thị Phương T và Trương Thị Diệu N).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận TAND;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã LaGi;
- THA thị xã LaGi;
- Công an thị xã LaGi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND nơi bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ